

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày: 30 – 12 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Minh Đoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thạch Thị Sa The – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thị S, sinh năm 1996; tại huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Trần Thị B (sống); Có 05 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền sự: Không; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 06/2021/HSST ngày 04/3/2021 (Được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Bị tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021 thì thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2/Nguyễn Văn M, sinh năm 2000; tại huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (Không rõ) và bà Trần Thị B (sống); chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 09/7/2021 cho đến nay.

3/Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1997; tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (sống) và bà Trần Thị Đông P (sống); Có 01 con sinh năm

2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Lâm P, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh S;

2/Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S;

3/Ông Lê Quốc C, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S;

4/Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 30/6/2021 Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Thị S thì phát hiện Nguyễn Văn M và Đặng Quốc V cùng ở trong nhà với S. Tiến hành kiểm tra phát hiện có 16 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định. Các tang vật có liên quan gồm: 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 16 (mười sáu) gói nylon hàn kín (01 gói lớn và 15 gói nhỏ) có tổng trọng lượng 9,2030 gram chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) cái hột quẹt; 06 (sáu) bịch nylon trong suốt; 01 (một) dụng cụ khè lửa; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ quấn băng keo màu đen, trên nắp có gắn 01 cái ống hút và 01 cái nỏ; 01 (một) điện thoại Redmi A9, màu xanh đen, IMEI 866517050150214, IMEI 866517050150222, có gắn sim số 0387577870 (đã qua sử dụng); số tiền Việt Nam đồng: 910.000 đồng;

Tại bản kết luận giám định số 3454/C09B ngày 09/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 16 gói nylon hàn kín (01 gói lớn và 15 gói nhỏ) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng 9,2030 gram loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cụ thể như sau:

Nguyễn Thị S và Nguyễn Văn M đã nhiều lần sử dụng ma túy, do muốn có tiền và ma túy sử dụng, nên trong khoảng thời gian từ khoảng đầu tháng 6 năm 2021 đến ngày bị bắt, S đã liên hệ qua zalo để mua ma túy của một người phụ nữ có tên B (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) được 02 lần, mỗi lần với giá 5.500.000 đồng. **S đem ma túy về cất giấu** tại nhà để bản thân và M cùng sử dụng, đồng thời phân ra bán cho những người nghiện với giá mỗi bịch ma túy từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng để kiếm lời. Cách thức mua bán ma túy là khi nào người nghiện cần mua ma túy thì gọi điện trực tiếp vào số 0387577870 của S để hỏi mua, nếu S có ở nhà thì S sẽ trực tiếp bán cho người nghiện và nhận tiền, nếu S không có ở nhà thì sẽ gọi cho Nguyễn Văn M là em trai của S, đang sống tại nhà S bán giúp.

S đã trực tiếp bán cho những người nghiện cụ thể như sau: Bán cho Nguyễn Quốc H 01 lần, 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, tại nhà của S vào ngày 30/6/2021; Bán cho Lê Quốc C, 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, tại nhà của S, thời gian bán trong tháng 6 năm 2021; Bán cho Nguyễn Thị Ngọc D 01 lần, 02 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng mỗi bịch, tại nhà của S, thời gian bán trong tháng 6 năm 2021; Bán cho Lâm P 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, tại nhà của S, thời gian bán trong tháng 6 năm 2021.

Đối với Nguyễn Văn M đã trực tiếp bán ma túy giúp S cho những người nghiện cụ thể như sau: Bán cho Lâm Thanh T được 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 100.000 đồng, tại nhà của S, thời gian bán trước ngày 30/6/2021 khoảng một tuần; Bán cho Lâm P được 01 lần, 01 bịch ma túy đá với giá 150.000 đồng, tại nhà của S, thời gian bán trước ngày 30/6/2021 khoảng 10 ngày; Bán cho Lê Quốc C được 01 lần, 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, tại nhà của S, thời gian bán trước ngày 30/6/2021 khoảng hơn nửa tháng; Bán cho Nguyễn Quốc H được 02 lần, lần thứ nhất, vào khoảng 02-03 giờ sáng ngày 29/6/2021, M nhờ Nguyễn Thị Ngọc D là người nghiện hay mua ma túy cho S và có quen biết với M, giúp M đi bán ma túy cho H, 01 bịch với giá 200.000 đồng, tại nhà trọ của H. Lần thứ hai, vào khoảng 04-05 giờ sáng ngày 29/6/2021, M tự bán cho H, 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, tại nhà trọ của H.

Tại Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTĐ ngày 21/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Ngọc D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 (Đối với bị cáo S); điểm b, i khoản 2 Điều 251 (Đối với bị cáo M) và khoản 1 Điều 251 (Đối với bị cáo D) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng:

- Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thị S từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

- Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn M từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thị Ngọc D từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đồng ý với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số lượng ma túy và tang vật tịch thu trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy hoặc sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa và răn đe chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thị S có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đang được hoãn thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo S lợi dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước chỉ trong thời gian ngắn sau khi được hoãn thi hành án đã tiếp tục phạm tội. Cho thấy bị cáo quá xem thường pháp luật, không ăn năn, hối cải. Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo là người giúp sức một cách tích cực, phụ giúp bị cáo S bán ma túy cho những người khác. Còn đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D vì quen biết, nể tình đã bán ma túy giúp M một lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi của mình. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò, thể hiện sự cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Soàn và bị cáo Miên các tình tiết tăng nặng đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo S và M đã tự thú những hành vi phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, bị cáo S và bị cáo D đang mang thai; bị cáo M và bị cáo D không tiền án, tiền sự; Đối với bị cáo D vì nể tình nên đã giúp bị cáo M một lần trong việc mua bán ma túy. Do đó bị cáo S được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, r, s khoản 1, Điều 51; bị cáo D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo M được áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại tòa hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình

sự thì các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo S theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; bị cáo M theo điểm b, i khoản 2 Điều 251; bị cáo D theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều luật quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng (Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015): Toàn bộ số lượng ma túy và tang vật tịch thu trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy hoặc sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ tên B bán ma túy cho bị cáo Soàn do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, thông tin về người này quá ít nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng:

- Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 17; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị S.

- Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3/ Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 10 (mười) năm tù. Tổng hợp Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S với mức án đã tuyên là 07 (bảy) năm tù (Được hoãn thi hành án do đang nuôi

con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Như vậy mức án bị cáo S phải chấp hành chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án. Thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021 sẽ được khấu trừ vào thời hạn chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 8,2215 gam;

+ 02 (hai) cây kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) cái hột quẹt;

+ 06 (sáu) bịch nylon trong;

+ 01 (một) dụng cụ khè lửa;

+ 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ quần bằng keo màu đen, trên nắp có gắn 01 cái ống hút và 01 cái nỏ;

01 (một) điện thoại Redmi A9, màu xanh đen, IMEI 866517050150214, IMEI 866517050150222, có gắn sim số 0387577870 (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 910.000đ (Chín trăm mười nghìn đồng).

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S đang quản lý).

5/ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Ngọc D mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

- TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);

- VKSND tỉnh S;

- Sở tư pháp tỉnh S;

- VKSND huyện Trần Đề;

- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận

HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);

- THADS huyện Trần Đề;

- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng